

Bản án số: 32/2020/HS-ST

Ngày 17 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hải Lý

2. Ông Nguyễn Sỹ Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Y

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn M**, sinh năm 1973. Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã T, huyện Y, Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Gia đình có 8 anh, chị em, bị cáo là con thứ 8; Có vợ là Nguyễn Thị Đ và 03 con, con lớn nhất sinh 1993, con nhỏ nhất sinh 2009. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/4/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”. Đã chấp hành xong hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. (Có mặt).

- Bị hại: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

2. Anh Lê Xuân H, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1951

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn M và Phạm Văn D, sinh năm 1978 ở Thôn C, xã T, huyện Y có quan hệ quen biết nhau vì là người cùng xã. Khoảng từ những năm 2008, anh Lê Văn H là anh trai M có cùng M đấu thầu chung một khu ùng vũng để sản xuất nuôi trồng thủy hải sản, thời hạn đấu thầu là 15 năm. Đến năm 2014, giữa M và anh H tự thỏa thuận, trong thời gian từ năm 2014 đến năm 2018 thì M toàn quyền sử dụng khai thác sản xuất khu vực đất đấu thầu, và thời gian còn lại từ năm 2018 đến khi hết thời hạn hợp đồng thì anh H sử dụng. Trong thời gian canh tác, M có trồng trên khu vực đất đấu thầu một số cây ăn quả và làm cột điện để kéo điện phục vụ cho sản xuất, và đến năm 2018, M bàn giao cho anh H sử dụng. Trong thời gian anh H sử dụng, nhận thấy không có hiệu quả, anh H đã chuyển nhượng toàn bộ khu vực đất đấu thầu trên cho anh Phạm Văn D. Thấy việc chuyển nhượng trên của anh H là tự ý không được thông qua M nên M đã nhiều lần đến yêu cầu anh D bồi thường và trả lại các tài sản trên đất mà M đã gây dựng lên, nhưng anh D không đồng ý nên M đã làm đơn gửi đến UBND xã T đề nghị giải quyết, nhưng chưa được UBND xã giải quyết.

Khoảng 15 giờ ngày 20/11/2019, M có gọi điện thoại hẹn gặp anh D để nói chuyện về việc anh D phải bồi thường và trả lại các tài sản trên đất cho M. Khi đi, M lấy 01 con dao, loại dao gọt hoa quả có tổng chiều dài là 23cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao vát nhọn cất giấu vào trong túi áo bò bên trái M đang mặc sau đó đến nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971 ở cùng thôn mượn 01 chiếc xẻng, cán bằng tre, có tổng chiều dài 183cm để đào cột điện, rồi đi xe mô tô đến trang trại của anh D ở Thôn H, xã T, huyện Y. Khi gặp anh D, M yêu cầu anh D trả M 01 chiếc cột điện bằng bê tông, nhưng anh D không đồng ý, nên M mắng chửi anh D và cầm chiếc xẻng dơ lên vụt anh D thì

bị anh D túm và giằng được chiếc xẻng vát xuống ao. Sau đó anh D bảo M đi vào trong lán để nói chuyện. Trên đường đi vào lán, do bức tức, M tiếp tục chửi anh D và dùng tay phải lấy con dao để trong túi áo bỏ bên trái đem theo ra xoay người đâm một cái vào vùng bụng bên trái của anh D. Thấy bị đâm bất ngờ, anh D lùi lại nhặt 01 thanh kim loại hình hộp, rỗng, có cạnh 4x4 cm, dài 186cm cầm tay trái vụt 01 cái về phía M để tự vệ không cho M đâm nữa, làm M bị thương ở vùng thái dương đỉnh phải, được mọi người can ngăn nên hai bên không xảy ra đánh nhau nữa, M ra lấy xe mô tô đi đến Công an xã T đầu thú và khai nhận hành vi đã dùng dao đâm anh D.

Ngay sau khi vụ việc xảy ra, cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ: 01 con dao, chuôi dao bằng gỗ, loại dao gọt hoa quả một đầu nhọn, có tổng chiều dài là 23cm; 01 chiếc xẻng, cán bằng tre, có tổng chiều dài 183cm; 01 thanh kim loại hình hộp, rỗng, có cạnh 4x4cm, dài 186cm; 02 chiếc dép da màu nâu, trên dép có dòng chữ Fashion; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu trắng, biển kiểm soát 98B2-061.42.

Đối với anh D, sau khi bị M gây thương tích đã được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện Y sơ cứu sau đó chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị từ ngày 20/11/2019 đến ngày 29/11/2019 ra viện với thương tích: “Đau khắp vùng bụng. Vết thương vùng hạ sườn trái kích thước 01x02cm. Bụng trướng, ấn đau bụng trái. Siêu âm: Hình ảnh TD chấn thương thận trái, dịch tự do ổ bụng”. Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 9231/19/TgT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sọc hạ sườn trái + vết sọc mỡ dưới mũi ức trái + Vết sọc mỡ trên rốn + Vết sọc mỡ trên xương mu + Hai vết sọc mỡ dẫn lưu + Vết thương thận trái do bị đâm: 22%

2. *Kết luận:* Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là: 22%.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật sắc nhọn gây lên.
- Vật gửi giám định gây được thương tích nêu trên cho anh D”.

Ngày 12/03/2020, cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo Lê Văn M thực nghiệm điều tra, diễn tả lại hành vi gây thương tích theo lời khai của bị cáo M và

anh D. Kết quả bị cáo M đã mô tả và diễn thành thực các động tác, phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo và các tài liệu điều tra khác.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, M và anh D tự thoả thuận bồi thường 15.000.000 đồng, anh D đã nhận đủ không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-061.42 thu giữ của M không liên quan đến vụ án, ngày 12/03/2020, cơ quan điều tra đã trả Lê Văn M.

Đối với 01 con dao, chuôi dao bằng gỗ, có tổng chiều dài là 23cm là tang vật vụ án; 01 chiếc xẻng, cán bằng tre, có tổng chiều dài 183cm; 01 thanh kim loại hình hộp, rỗng, có cạnh 4x4 cm, dài 186cm; 02 chiếc dép da màu nâu, trên dép có dòng chữ Fashion được chuyển đến kho vật chứng Thi hành án dân sự huyện Y để xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Lê Văn M về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn M khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị hại là anh Nguyễn Văn D trình bày: Giữa anh và bị cáo có mâu thuẫn từ trước, bị cáo gọi điện thoại cho anh nhiều lần đòi anh số tiền cột điện và cây mà bị cáo trồng ở diện tích đất mà anh H là anh trai bị cáo M đã bán cho anh. Bị cáo đã bồi thường cho anh 15.000.000 đồng, nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị G có mặt tại phiên tòa trình bày: Sau khi bị cáo gây thương tích cho anh D là chồng chị được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu, lúc đó chị mới biết, chị không biết anh D bị đâm như thế nào, chị không có yêu cầu gì.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo tù 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, chuôi dao bằng gỗ, có tổng chiều dài là 23cm; 01 chiếc xẻng, cán bằng tre, có tổng chiều dài 183cm; 01 thanh kim loại hình hộp, rỗng, có cạnh 4x4 cm, dài 186cm; 02 chiếc dép da màu nâu, trên dép có dòng chữ Fashion.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được lỗi, hứa không bao giờ tái phạm và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết

luận: Khoảng 15 giờ ngày 20/11/2019, tại trang trại nuôi cá của anh Phạm Văn D, sinh 1978 ở Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Do bức tức anh Phạm Văn D không trả M 01 chiếc cột điện và bồi thường một số tài sản trên đất. Lê Văn M có hành vi dùng 01 con dao, loại dao gọt hoa quả có tổng chiều dài là 23cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao vát nhọn cầm ở tay phải đâm một cái vào vùng bụng bên trái của anh Phạm Văn D. Hậu quả làm anh D bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 22%. Hành vi của bị cáo Lê Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa rút một phần truy tố bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và cho rằng bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ là phù hợp.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì những mâu thuẫn giữa bị cáo và anh D, bị cáo đã dùng dao gọt hoa quả đâm một cái vào bụng anh D. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị xử về tội “*Cố ý gây thương tích*”, bị cáo không lấy đó làm bài học.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho bị hại, người bị hại có một phần lỗi, bỏ để bị cáo là người có công với cách mạng và được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy, cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp với khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh D số tiền 15.000.000 đồng, tại phiên tòa anh D không yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Đối với hành vi của anh D gây thương tích cho bị cáo M. Kết quả giám định, bị cáo M bị tổn hại 02% sức khỏe thì thấy: Sau khi bị cáo dùng dao đâm gây thương tích cho anh D, anh D lùi lại. Khi đó bị cáo vẫn tiếp tục có ý định tấn công anh D, do sợ bị cáo tấn công nên anh D đã cầm thanh kim loại ở dưới chân đập vào vùng đầu của bị cáo. Hành vi của anh D là phòng vệ chính đáng, do vậy cơ quan điều tra không xử lý đối với anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật hình sự.

[9] Về vật chứng:

[9.1] Đối với 01 con dao, chuôi dao bằng gỗ, có tổng chiều dài là 23cm; 01 chiếc xẻng, cán bằng tre, có tổng chiều dài 183cm; 01 thanh kim loại hình hộp, rỗng, có cạnh 4x4 cm, dài 186cm bị cáo sử dụng để phạm tội đối với anh D, do vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.2] Đối với 02 chiếc dép da màu nâu, trên dép có dòng chữ Fashion, của bị cáo không còn giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.
3. Xử phạt bị cáo Lê Văn M 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt để thi hành án.
4. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, chuôi dao bằng gỗ, có tổng chiều dài là 23cm; 01 chiếc xẻng, cán bằng tre, có tổng chiều dài 183cm; 01 thanh kim loại hình hộp, rỗng, có cạnh 4x4 cm, dài 186cm; 02 chiếc dép da màu nâu, trên dép có dòng chữ Fashion.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ-VKS ngày 26/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y).

5. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

7. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Hảo